

Kết quả review chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026 – VPL chính thức được thêm vào

Võ Thị Nhật Minh
 Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
 minh.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 365

- Vào ngày 21/1/2026, HSX công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026, với mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 2/2/2026.
- Đúng như kỳ vọng, cổ phiếu VinPearl JSC (VPL) đã được thêm vào giỏ chỉ số VN30, trong khi Becamex Group (BCM) bị loại ra khỏi giỏ chỉ số.
- Để tái cơ cấu danh mục, các quỹ DCVFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF sẽ cần phải mua khoảng 0,8 triệu cổ phiếu VPL và bán ra toàn bộ tổng cộng 0,4 triệu cổ phiếu BCM bên cạnh các giao dịch khác.

Thêm vào VPL, loại ra BCM

Thanh khoản giao dịch bình quân của BCM trong đợt review thấp hơn tiêu chí của chỉ số VN30 là tối thiểu 30 tỷ VND/ngày. Do đó, cổ phiếu này không đáp ứng tiêu chí thanh khoản và bị loại khỏi giỏ chỉ số trong đợt review tháng 1/2026. Trong khi đó, VPL đáp ứng tất cả các tiêu chí chính để được thêm vào giỏ chỉ số VN30 nhờ có vốn hóa thị trường lớn (khoảng 164 nghìn tỷ đồng, tỷ suất quay vòng chứng khoán đạt khoảng 0,2% và tỷ lệ free float khoảng 14%. Tuy nhiên, tỷ trọng ban đầu của VPL trong giỏ chỉ số sẽ tương đối nhỏ, ở mức khoảng 0,7% do tỷ lệ free float hạn chế.

Nhóm 5 cổ phiếu dự phòng bao gồm BSR, EIB, GEE, MSB và REE

Cổ phiếu dự phòng có thể được thêm vào danh mục VN30 nếu bất kỳ cổ phiếu hiện có nào trong giỏ bị kiểm soát, bị đình chỉ giao dịch hoặc có tỷ lệ free float dưới 10% và vốn hóa free float dưới 2.000 tỷ đồng.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

Để tái cơ cấu, bốn quỹ ETF liên quan dự kiến sẽ mua vào khoảng 0,8 triệu cổ phiếu VPL và bán ra toàn bộ tổng cộng 0,4 triệu cổ phiếu BCM. Ngoài ra, các quỹ này có thể sẽ mua vào mạnh các cổ phiếu HDBank (HDB) với khoảng 3 triệu cổ phiếu và Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB) với khoảng 1,8 triệu cổ phiếu, trong khi có khả năng bán một lượng lớn cổ phiếu Vingroup (VIC), ước tính khoảng 2,5 triệu cổ phiếu. Ngày cuối cùng để tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF này là ngày 30/1/2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/1.

Bảng 1: Công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026

Kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026	
Thêm vào	VPL
Loại ra	BCM
5 cổ phiếu dự phòng	BSR, EIB, GEE, MSB, REE
Ngày tái cơ cấu quỹ cuối cùng	30-1-2026
Ngày hiệu lực	2-2-2026

Nguồn: HSX, HSC

Kết quả review bán niên chỉ số VN30 – tháng 1/2026

HSX công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 (tháng 7/2025), với VPL được thêm vào và BCM bị loại ra. Kết quả này sát với dự báo của HSC. Ngày hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 30/1/2026 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 2/2/2026..

Những thay đổi trong giỏ chỉ số VN30: Thêm vào VPL, loại ra BCM

Trong đợt review này, thanh khoản giao dịch bình quân của BCM đạt khoảng 26 tỷ đồng/ngày, thấp hơn tiêu chí tối thiểu của VN30 là 30 tỷ đồng/ngày. Do đó, BCM bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30. Tỷ trọng hiện tại của BCM trong giỏ chỉ số rơi vào khoảng 0,2% trong khi chúng tôi dự báo VPL sẽ được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng 0,7%.

VPL được thêm vào giỏ chỉ số VN30 sau khi đáp ứng tất cả các tiêu chí của giỏ chỉ số và nằm trong top 20 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất (154,6 nghìn tỷ đồng). Cổ phiếu này có tỷ lệ free float là 14%, với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân khoảng 44,4 tỷ đồng/ngày và khối lượng khớp lệnh bình quân khoảng 0,4 triệu cổ phiếu/ngày, đáp ứng các tiêu chí về thanh khoản của VN30.

Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số là FPT (10,1%), VIC (9,9%), HPG (8,5%), MWG (7%) và MSN (5,2%), đóng góp 40,9% tổng tỷ trọng trong chỉ số VN30.

Ngành ngân hàng vẫn là trụ cột chính của chỉ số, với 14 ngân hàng đóng góp khoảng 38,2% tổng tỷ trọng, bao gồm TCB, VPB, MBB, VCB, STB, HDB, CTG, TPB, BID, VIB, ACB, LPB, SHB và SSB.

Các cổ phiếu liên quan đến tập đoàn Vingroup, bao gồm VIC, VHM và VPL, cùng nhau chiếm khoảng 15% tỷ trọng trong chỉ số VN30.

Trong khi đó, HSC dự báo 5 cổ phiếu dự phòng trong đợt review này sẽ là BSR, EIB, GEE, MSB và REE, với vốn hóa thị trường lần lượt là 67,7 nghìn tỷ đồng, 42 nghìn tỷ đồng, 39,4 nghìn tỷ đồng, 34,8 nghìn tỷ đồng và 34,3 nghìn tỷ đồng.

Khối lượng mua bán dự kiến của 4 quỹ ETF đang theo dõi

Hiện tại, các quỹ DCVFMVN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF đang lấy chỉ số VN30 làm cơ sở. Mọi thay đổi về tỷ trọng của các cổ phiếu trong danh mục của giỏ chỉ số VN30 sẽ tác động lớn đến hoạt động giao dịch của 4 quỹ ETF này.

Hoạt động tái cơ cấu danh mục ETF sẽ diễn ra từ nay đến hết ngày 30/1/2026. Chúng tôi dự báo bốn quỹ ETF lấy chỉ số VN30 làm cơ sở này sẽ cùng nhau mua vào khoảng 0,8 triệu cổ phiếu VPL và bán ra toàn bộ 0,4 triệu cổ phiếu BCM. Ngoài ra, các quỹ ETF này dự kiến sẽ mua vào mạnh đối với một số cổ phiếu khác, bao gồm HDB (3 triệu cổ phiếu), SHB (1,8 triệu cổ phiếu) và LPB (1,1 triệu cổ phiếu), trong khi giảm tỷ trọng nắm giữ tại VIC (2,5 triệu cổ phiếu), VHM (0,6 triệu cổ phiếu) và FPT (0,6 triệu cổ phiếu). Hiện tại, tổng giá trị tài sản quản lý của các quỹ DCVFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và SSIAM VN30 ETF lần lượt là 258,2 triệu USD, 103,3 triệu USD, 35,5 triệu USD và 9,2 triệu USD.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 7/2026.

Bảng 2: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX	
	3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn	
Tỷ lệ Free float	$\geq 10\%$	$\geq 10\%$
	$< 10\% \& \text{vốn hóa_free float} > 2.500 \text{ tỷ đồng}$	$< 10\% \& \text{vốn hóa_free float} > 2.000 \text{ tỷ đồng}$
Tỷ suất quay vòng	$\geq 0.05\%$	$\geq 0.04\%$
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	$\geq 300,000 \text{ cp/ngày}$	$\geq 300,000 \text{ cp/ngày}$
Giá trị giao dịch khớp lệnh	$\geq 30 \text{ tỷ đồng/ngày}$	$\geq 30 \text{ tỷ đồng/ngày}$
LNST kiểm toán	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Bán niên (thứ Tư thuộc tuần thứ 3 tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 3: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
HDB	Ngân hàng	29,200	5,039	Tăng tỷ trọng	28,915
VCB	Ngân hàng	71,000	22,586	Mua vào	72,900
VIC	Đa ngành	161,100	46,186	Bán ra	62,500
VHM	Phát triển BĐS	120,500	18,843	Nắm giữ	123,300
BID	Ngân hàng	52,000	13,654	Tăng tỷ trọng	41,900
TCB	Ngân hàng	36,000	9,683	Mua vào	46,000
CTG	Ngân hàng	39,900	11,798	Mua vào	43,419
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	26,850	7,846	Mua vào	36,800
FPT	CNTT	103,500	6,713	Mua vào	123,100
VPB	Ngân hàng	29,200	8,820	Mua vào	35,200
MBB	Ngân hàng	26,950	8,265	Mua vào	30,400
GAS	Năng lượng - Dầu khí	104,800	9,627	Tăng tỷ trọng	74,000
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	70,900	5,641	Tăng tỷ trọng	70,600
ACB	Ngân hàng	24,850	4,860	Mua vào	32,300
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	79,900	4,398	Mua vào	109,600
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	86,500	4,869	Mua vào	99,500
LPB	Ngân hàng	43,300	4,924	Bán ra	25,500
STB	Ngân hàng	63,500	4,558	Tăng tỷ trọng	58,400
VRE	Phát triển BĐS	31,850	2,755	Mua vào	39,600
SSI	Chứng khoán	31,900	2,771	Mua vào	38,438
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	50,600	2,471	Mua vào	60,000
VIB	Ngân hàng	17,850	2,313	Mua vào	22,700
VJC	Vận tải	181,000	4,079	Bán ra	119,700
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	56,500	2,783	Bán ra	43,000
TPB	Ngân hàng	17,400	1,838	Tăng tỷ trọng	19,000
DGC	Vật liệu – Hóa chất	73,800	1,067	Tăng tỷ trọng	115,300

Nguồn: HSC Research

Bảng 4: Danh sách các cổ phiếu thành phần thuộc giỏ chỉ số VN30 Index

VPL tăng tỷ trọng, BCM bị loại ra

STT	Mã CK	Doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ Free float	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)
1	ACB	Asia Commercial Bank	5,136,656,599	85%	45.3%
2	BID	BIDV	7,021,361,917	4%	45.3%
3	CTG	VietinBank	7,766,944,637	15%	45.3%
4	DGC	Ducgang Chemicals	379,778,413	60%	100.0%
5	FPT	FPT Corp	1,703,507,121	85%	88.3%
6	GAS	PetroVietnam Gas	2,412,949,756	5%	100.0%
7	GVR	Viet Nam Rubber Group	4,000,000,000	4%	100.0%
8	HDB	HDBank	5,005,276,323	80%	45.3%
9	HPG	Hoa Phat Group	7,675,465,855	55%	100.0%
10	LPB	LPBank	2,987,282,100	95%	45.3%
11	MBB	MBBank	8,054,999,909	50%	45.3%
12	MSN	Masan Group	1,445,915,457	60%	100.0%
13	MWG	Mobile World Investment	1,468,456,763	75%	100.0%
14	PLX	Petrolimex	1,270,592,235	10%	100.0%
15	SAB	SABECO	1,282,562,372	11%	100.0%
16	SHB	SHB	4,593,703,838	75%	45.3%
17	SSB	SeABank	2,845,000,000	50%	45.3%
18	SSI	SSI Securities	2,491,097,752	70%	45.3%
19	STB	Sacombank	1,885,215,716	95%	45.3%
20	TCB	Techcombank	7,086,240,414	55%	45.3%
21	TPB	TPBank	2,774,046,873	55%	45.3%
22	VCB	Vietcombank	8,355,675,094	11%	45.3%
23	VHM	Vinhomes	4,107,412,004	30%	37.8%
24	VIB	VIBBank	3,404,005,710	65%	45.3%
25	VIC	VinGroup	7,706,031,024	35%	30.6%
26	VJC	Vietjet Air	591,611,334	45%	100.0%
27	VNM	Vinamilk	2,089,955,445	40%	100.0%
28	VPB	VPBank	7,933,923,601	60%	45.3%
29	VPL	Vinpearl Jsc	1,793,300,377	15%	37.8%
30	VRE	Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100.0%

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 5: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ DCVFMVN30, KIM Growth VN30, MAFM VN30 and SSIAM VN30 ETFs

Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	DCVFM VN30 ETF	KIM Growth VN30 ETF	MAFMVN30 ETF	SSIAM VN30 ETF	Ước tính CP mua vào/bán ra từ 4 quỹ ETFs	Ảnh hưởng
HDB	4.0%	1,980,129	810,756	180,112	49,051	3,020,049	0.11
SHB	1.9%	1,153,822	461,652	186,704	41,033	1,843,212	0.03
LPB	4.2%	698,131	341,868	76,648	18,713	1,135,360	0.25
ACB	3.7%	648,454	345,925	74,302	32,669	1,101,349	0.09
VPB	4.7%	706,930	255,108	100,378	36,647	1,099,063	0.05
TCB	4.8%	634,172	313,761	92,354	31,223	1,071,510	0.07
VIB	1.3%	615,083	291,370	126,059	32,605	1,065,116	0.13
MBB	3.7%	542,868	197,308	71,224	32,570	843,970	0.03
STB	3.8%	521,898	213,140	88,110	16,638	839,786	0.06
VPL	0.7%	513,657	205,518	70,626	18,267	808,068	0.41
HPG	8.5%	336,812	194,897	77,310	39,595	648,613	0.02
SSI	1.9%	434,296	29,715	24,771	12,432	501,214	0.02
MWG	7.1%	225,389	115,342	30,990	13,607	385,328	0.05
VNM	4.4%	217,823	98,615	29,950	12,161	358,549	0.05
VRE	2.1%	129,214	129,059	41,397	16,055	315,726	0.03
CTG	1.6%	312,548	(62,039)	45,271	11,709	307,489	0.03
DGC	1.2%	121,293	103,031	24,704	3,968	252,996	0.06
MSN	5.2%	195,626	34,567	14,190	8,451	252,834	0.04
VCB	2.3%	112,355	70,782	35,736	10,227	229,100	0.03
PLX	0.6%	131,536	66,264	25,895	4,274	227,969	0.06
BID	0.5%	110,984	64,678	18,743	4,397	198,802	0.04
GAS	1.0%	85,410	63,476	16,779	3,254	168,918	0.09
TPB	0.9%	214,360	(148,487)	50,941	13,176	129,989	0.01
SAB	0.5%	(16,079)	89,120	(11,332)	6,978	68,686	0.04
GVR	0.5%	94,400	(59,907)	(8,599)	10,179	36,073	0.01
VJC	3.6%	54,195	(34,461)	(2,703)	10,989	28,020	0.01
SSB	0.8%	(138,615)	(55,461)	(29,669)	4,675	(219,069)	(0.03)
BCM	0.0%	(184,774)	(200,666)	(36,294)	(9,387)	(431,122)	(0.74)
FPT	10.1%	(485,491)	(63,780)	(69,391)	(9,989)	(628,652)	(0.07)
VHM	4.3%	(416,533)	(203,813)	(44,504)	(8,597)	(673,447)	(0.09)
VIC	10.0%	(1,684,134)	(625,300)	(236,164)	(54,240)	(2,599,839)	(0.34)
	100%						

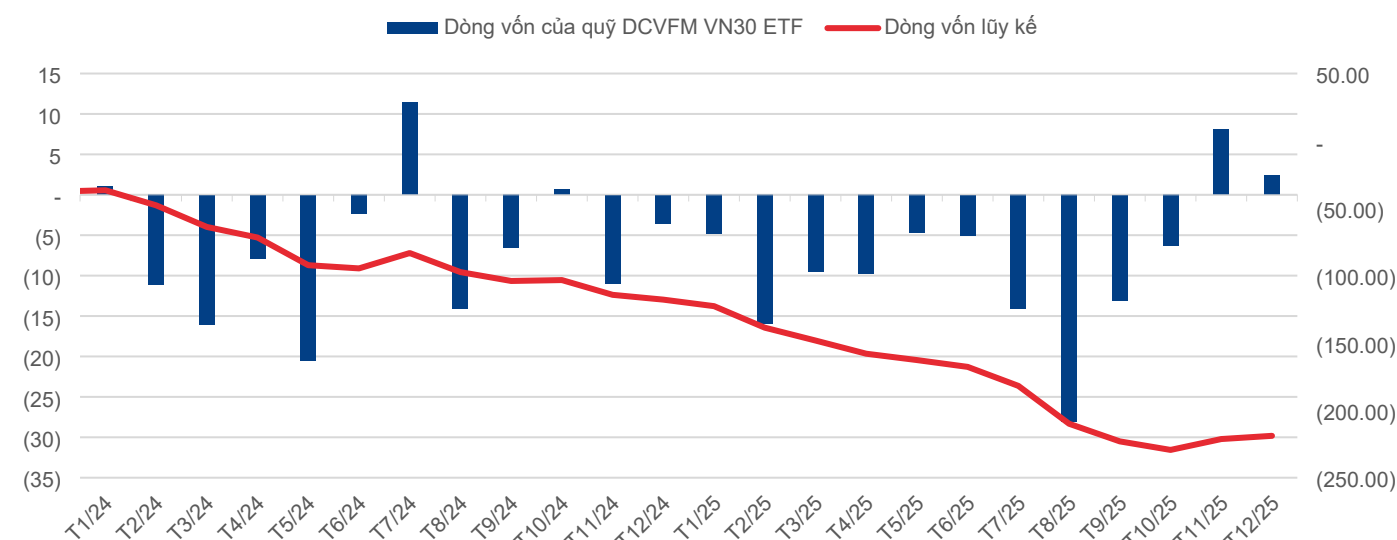
Nguồn: HSC ước tính

Bảng 6: Thay đổi giá của các cổ phiếu thành phần thuộc VN30 (%)

Mã CK	Thị giá (đồng)	% thay đổi giá trong 3 tháng	% thay đổi giá trong 52 tuần	Giá cao nhất trong 52 tuần (đồng)	Giá thấp nhất trong 52 tuần (đồng)
HDB	29,050	16.5%	71.2%	29,700	14,034
SHB	16,450	-3.2%	111.0%	19,050	7,874
LPB	42,950	-12.4%	38.1%	53,900	28,690
ACB	24,850	-0.6%	19.7%	29,450	18,214
VPB	29,050	-4.3%	62.6%	38,650	15,527
TCB	35,800	-4.9%	51.9%	41,300	22,991
VIB	17,800	-4.6%	5.7%	23,600	14,302
MBB	27,000	6.7%	65.0%	28,450	15,500
STB	62,100	11.7%	70.8%	62,100	33,100
VPL	91,700	23.8%	0.0%		
HPG	26,800	0.0%	23.0%	30,350	17,749
SSI	31,700	-9.8%	46.3%	37,757	18,299
MWG	85,400	2.9%	50.9%	89,800	45,593
VNM	70,300	24.4%	23.7%	73,400	47,972
VRE	31,250	-19.5%	91.7%	43,400	16,300
CTG	40,200	16.4%	57.1%	41,500	23,182
DGC	69,000	-19.3%	-33.9%	108,553	60,900
MSN	79,900	2.4%	22.6%	88,500	50,300
VCB	72,800	22.8%	20.2%	76,000	52,122
PLX	59,100	77.2%	56.0%	59,100	29,947
BID	53,000	43.1%	35.7%	54,500	32,093
GAS	110,000	96.4%	74.9%	110,000	47,818
TPB	17,200	-0.8%	20.3%	21,000	10,388
SAB	50,600	18.7%	4.4%	53,700	38,435
GVR	38,500	53.7%	39.5%	39,000	21,986
VJC	181,800	1.0%	84.0%	219,100	79,100
SSB	17,400	-6.2%	-7.2%	23,100	16,600
FPT	105,000	14.1%	-17.8%	131,668	86,104
VHM	122,900	10.8%	211.1%	149,500	37,750
VIC	160,500	57.8%	694.6%	179,000	19,950

Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 7: Dòng vốn của quỹ DCFVM VN30 ETF theo tháng (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn